TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HS-ST
Ngày 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 22/8/2018 đối với bị cáo:

Vũ Hữu D, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Số 30/99/31, đường Lâm Văn B, khu phố X, phường Tân K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường NK4, Khu công nghiệp Mỹ P3, khu phố xA, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phùng Thị R, sinh năm 1942; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/4/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản của công dân" theo Bản án số 31/HSST; Ngày 28/6/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 102/HSST; Ngày 08/01/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 49/HSST; Ngày 15/01/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 02/HSTT; Năm 2006, bị Công an phường Tân

Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 (hai mươi tư) tháng. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú tại: Thôn QÔ, xã CL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; tạm trú: Đường DJ9, khu phố xB, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Tiến C, sinh năm 1973; trú tại: Số 30/99/31, đường Lâm Văn B, khu phố X, phường Tân K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường NK4, Khu công nghiệp Mỹ P3, khu phố xA, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Ông Đỗ Hoàng H, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 9, ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2018, bị cáo Vũ Hữu D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển số 60B5 – 321.13 đi từ nhà của D cạnh đường NK4, khu phố xA, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương đến tiệm sửa chữa đồng hồ, điện thoại Quế Tr cạnh đường DJ9, khu phố xB, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để sửa đồng hồ. Bị cáo dựng xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 trước cửa tiệm, đi vào bên trong kêu chủ tiệm nhưng không có người trả lời. Lúc này, bị cáo thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng của bà Nguyễn Thị T để trên bàn bên trong tiệm đang sạc pin, cách cửa khoảng 02m nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. D đi đến chỗ để điện thoại, dùng tay trái rút dây sạc, dùng tay phải cầm điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi ra lấy xe mô tô chạy về nhà. Sau đó, D kiểm tra điện thoại thấy bị khóa bằng mật khẩu iCloud có dòng chữ: "Điện thoại này đã bị mất ai nhặt được xin liên hệ số điện thoại 0966.142.999" nên đem điện thoại đi sửa chữa nhưng không có tiệm nào sửa được nên D đem cất giữ điện thoại vào cốp xe mô tô biển số 60B5 – 321.13.

Khoảng 07 giờ, ngày 24/4/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 chở Lâm Quang K (sinh năm 1972; HKTT: Ấp Thạnh H, xã Thạnh H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương) đi đến phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bồ đà về sử dụng thì bị Công an phường Cầu Kho kiểm tra hành chính và phát hiện D cất giấu 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng trên màn hình có dòng chữ: "Điện thoại này đã bị mất ai nhặt được xin liên hệ số điện thoại 0966.142.999". Qua làm việc D khai nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại này tại tiệm sửa chữa đồng hồ, điện thoại Quế Trang cạnh đường DJ9, khu phố xB, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nên Công an

phường Cầu Kho chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền cùng tang vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Taurus, màu đen, biển số 60B5 – 321.13;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen;

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, trị giá 3.800.000đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 131/QĐ trao trả cho bị hại bà Nguyễn Thị T một điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng. Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 do ông Đỗ Hoàng Hải đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, ông H trình bày: Vào năm 2015, ông H bán xe cho em gái tên Đỗ Thị Huyền Tr(sinh năm 1995; HKTT: Xã Phượng Lâm, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2016, bà Trang nhờ ông H đến phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương cầm cố xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 cho một tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) nhưng sau đó không chuộc xe lại. Tháng 4/2018, anh trai của D là ông Vũ Tiến C mua xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) và có làm giấy viết tay nhưng để thất lạc. Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2018, D tự ý lấy xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 đi đến tiệm Quế Trang và thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại, ông C không biết nên ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 197/QĐ trao trả xe cho ông C.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen là tài sản cá nhân của Vũ Hữu D nên ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 197/QĐ trao trả điện thoại cho Dũng.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSBC ngày 08/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Hữu D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Hữu D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận

tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà nhưng lời khai trong quá trình điều tra thể hiện:

Bà Thu: Ngày 22/4/2018, bị hại bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng và xác định được do bị cáo Vũ Hữu D lén lút chiếm đoạt. Ngày 07/5/2018, bị hại đã nhận lại được chiếc điện thoại này từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát. Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ông H: Xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 do ông H mua vào năm 2015. Ông H đã bán xe này cho em gái tên Đỗ Thị Huyền Trnhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2016, bà Trang nhờ ông H đến phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương cầm cố xe mô tô này cho một tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) nhưng sau đó không chuộc xe lại. Ông H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ông C: Tháng 4/2018, ông C mua xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 của một người đàn ông (không rõ lai lịch), có làm giấy tay mua bán nhưng ông C đã làm thất lạc mất. Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2018, bị cáo D tự ý lấy xe mô tô này sử dụng và làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng ông C không biết. Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trao trả xe cho ông C. Ông C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2018, tại tiệm sửa chữa đồng hồ, điện thoại Quế Trang cạnh đường DJ9, khu phố xB, phường TH, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng của bà Nguyễn Thị T. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại trị giá 3.800.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã T thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng của bị hại với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.800.000 đồng (ba triệu, tám trăm nghìn đồng). Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 132/CT-VKSBC ngày 08/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành án xong, bị cáo vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội để gây ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, trong lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người tên Lâm Quang K (sinh năm 1972; HKTT: Ấp Thạnh H, xã Thạnh H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương): Xét thấy, không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên không có cơ sở để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng. Ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát đã trao trả cho bà T là có căn cứ. Bà T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60B5 – 321.13 do ông Đỗ Hoàng Hải đứng tên chủ sở hữu. Ông H đem xe này đi cầm cố và không chuộc lại. Sau đó, xe này được ông Vũ Tiến C mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch), có làm giấy tay mua bán nhưng hiện nay đã bị thất lạc. Ngày 22/4/2018, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông C không biết. Vì vậy, ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trao trả xe cho ông C là có căn cứ.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét thấy, điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trao trả điện thoại cho bị cáo là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/4/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hữu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo